

MỤC LỤC

Chương 1		3
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		3
Điều 1.	Tên gọi, biểu tượng	3
Điều 2.	Trụ sở và Chi nhánh	3
Điều 3.	Giải thích từ ngữ	3
Điều 4.	Thời gian hoạt động	4
Chương II		5
MỤC TIÊU – SỨ MỆNH – TÂM NHÌN		5
Điều 5.	Tâm nhìn	5
Điều 6.	Sứ mệnh	5
Điều 7.	Mục tiêu chiến lược	5
Điều 8.	Các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động	5
Chương III		6
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG		6
Điều 9.	Nhiệm vụ của Trường Đại học Hoa Sen	6
Điều 10.	Quyền hạn và trách nhiệm của Trường	6
Chương IV		8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHIẾU, CỔ PHẦN		8
Điều 11.	Vốn điều lệ, Cổ phần	8
Điều 12.	Cổ phiếu	8
Điều 13.	Chuyển nhượng cổ phần, rút vốn	9
Điều 14.	Thu hồi cổ phần	10
Chương V		11
CỔ ĐÔNG, CỔ TỨC		11
Điều 15.	Quy định chung về cổ đông	11
Điều 16.	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	11
Điều 17.	Cổ phần ưu đãi nhân viên	11
Điều 18.	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	11
Điều 19.	Quyền của cổ đông phổ thông	12
Điều 20.	Trách nhiệm và nghĩa vụ cổ đông	13
Điều 21.	Số đăng ký cổ đông	13
Điều 22.	Chi trả cổ tức và thu hồi tiền thanh toán	13
Chương VI		14
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG		14
Điều 23.	Cơ cấu tổ chức	14
Điều 24.	Đại hội cổ đông	14
Điều 25.	Hội đồng quản trị	16
Điều 26.	Thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 27.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 28.	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị	17
Điều 29.	Ban Kiểm soát	18
Điều 30.	Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát	18
Điều 31.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	19
Điều 32.	Hiệu trưởng	19
Điều 33.	Phó Hiệu trưởng	20
Điều 34.	Hội đồng khoa học và đào tạo	21
Điều 35.	Các khoa	21
Điều 36.	Các bộ môn	22
Điều 37.	Các Phòng, ban chức năng	23
Điều 38.	Các Trung tâm, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở phục vụ đào tạo và các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nhà trường	23
Điều 39.	Các Hội đồng khác	24
Chương VII		25
GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN		25
Điều 40.	Tổng quát	25
Điều 41.	Giảng viên	25

Chương VIII		27
SINH VIÊN VÀ HỌC VIÊN		27
Điều 42.	Nhiệm vụ sinh viên và học viên	27
Điều 43.	Quyền của sinh viên, học viên	27
Chương IX		28
HỌAT ĐỘNG ĐÀO TẠO-HỌAT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ-HỢP TÁC QUỐC TẾ		28
Điều 44.	Hoạt động đào tạo	28
Điều 45.	Hoạt động khoa học và công nghệ	28
Điều 46.	Hợp tác quốc tế	29
Chương X		30
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN		30
Điều 47.	Chế độ tài chính	30
Điều 48.	Nguồn tài chính	30
Điều 49.	Nội dung chi	30
Điều 50.	Quản lý tài chính và tài sản	30
Điều 51.	Thu nhập và sử dụng thu nhập	31
Chương XI		32
THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM		32
Điều 52.	Thanh tra, kiểm tra	32
Điều 53.	Trách nhiệm về tư cách pháp nhân	32
Điều 54.	Khen thưởng	32
Điều 55.	Xử lý vi phạm	32
Chương XII		33
CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC		33
Điều 56.	Hiệu lực của Quy chế	33
Điều 57.	Sửa đổi và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động trường	33
Điều 58.	Giải thể Trường	33
Điều 59.	Điều khoản thi hành	33

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi chính thức:
Trường Đại học HOA SEN
2. Tên giao dịch đối ngoại tiếng Anh và Pháp là:
HOA SEN University
Université HOA SEN
3. Biểu tượng của Trường Đại học:



Điều 2. Trụ sở và Chi nhánh

1. Trụ sở:
 - Trụ sở: số 8 Nguyễn Văn Tráng, Q.1, TP Hồ Chí Minh
 - Điện thoại 84-8-8301877 - Fax: 84-8-8301-878
 - Cơ sở 2: Lô 10, Công Viên Phần Mềm Quang Trung, Q.12, Tp HCM
2. Website: www.hoasen.edu.vn

Trường có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn hoạt động để thực hiện các mục tiêu của Trường phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà trường được Thủ Tướng Quyết định thành lập Trường Đại học
2. “Góp vốn” là việc đưa tài sản vào nhà trường để trở thành chủ sở hữu hoặc các chủ sở hữu chung của nhà trường. Tài sản góp vốn có thể bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác được ghi trong Quy chế của trường. Tổng giá trị tài sản do các cá nhân đóng góp tạo thành vốn của trường.
3. “Phần vốn góp” là tỷ lệ vốn mà chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu chung của nhà trường góp vào vốn điều lệ.
4. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị số vốn góp quy thành tiền của tất cả thành viên, được ghi vào Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.
5. “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc Đại hội cổ đông quyết định.
6. “Cổ đông sáng lập” là người tham gia thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động đầu tiên của nhà trường và góp đủ số vốn cần thiết trong vốn điều lệ của trường.
7. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng quản trị của trường Đại học Hoa Sen.
8. “Đại hội cổ đông” có nghĩa là Đại hội cổ đông Trường Đại học Hoa Sen.
9. “Trường” hay “Nhà Trường” có nghĩa là Trường Đại học Hoa Sen.

Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.

Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Quy chế này.

Điều 4. Thời gian hoạt động

Thời gian hoạt động của trường không hạn định kể từ ngày được phép chính thức thành lập.

Chương II

MỤC TIÊU – SỨ MỆNH – TÂM NHÌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Điều 5. Tâm nhìn

Trường đại học Hoa Sen là một trường đại học có uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo phục vụ hiệu quả cho công cuộc hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của thành phố Hồ Chí Minh và đất nước Việt Nam. Trường đáp ứng tốt nhất yêu cầu của người học trong học tập, nghiên cứu, tự hoàn thiện mình để lập thân, lập nghiệp, phục vụ cộng đồng và thích ứng với xã hội không ngừng biến đổi.

Điều 6. Sứ mệnh

1. Giáo dục và đào tạo đại học, sau đại học và các bậc học sau phổ thông khác phục vụ sự nghiệp hiện đại hóa Việt Nam
2. Chủ động hội nhập giáo dục đại học quốc tế và đóng góp hiệu quả vào quá trình hội nhập của thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam
3. Đồng hành cùng các tổ chức kinh tế, xã hội để đóng góp tri thức của thầy và trò vào các hoạt động thực tiễn

Điều 7. Mục tiêu chiến lược

Xây dựng trường Đại học Hoa Sen có uy tín về chất lượng, liên thông hệ thống giáo dục đại học Việt nam và quốc tế và đáp ứng tốt nhất kỳ vọng của người học và xã hội Việt nam.

Điều 8. Các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động

1. Trường nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.
3. Trường Đại học Hoa Sen chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý hành chính của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
4. Cơ quan quản lý trực tiếp trường là Bộ Giáo dục và đào tạo.
5. Trường hoạt động theo Điều lệ trường Đại học, ban hành theo Quyết định số 153/2003-QĐ-TTg ngày 30-7-2003 của Thủ Tướng Chính phủ; “Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường đại học tư thục”, ban hành theo Quyết định số 14/2005/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và “Quy chế tổ chức và hoạt động của trường”
6. Trường có tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội hoạt động theo điều lệ của các tổ chức này và theo quy định của hiến pháp và pháp luật.
7. Trường hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận theo Nghị quyết của Chính phủ số 05/2005/NQ-CP ngày 18-04-2005 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 9. Nhiệm vụ của Trường Đại học Hoa Sen

1. Đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, có năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng với việc làm trong xã hội, có khả năng tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác; có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.
2. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục và các quy định khác của pháp luật.
3. Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của trường đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Tuyển sinh và quản lý người học theo quy định.
5. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong những người học và trong đội ngũ cán bộ giảng viên của trường.
6. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài sản theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của người học trong hoạt động giáo dục.
8. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo.
9. Giữ gìn và phát triển những di sản văn hoá dân tộc.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của Trường

Trường được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự. Cụ thể là :

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các trường đại học của Nhà nước.
2. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành nghề nhà trường được phép đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức tuyển sinh; tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của luật pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất và việc làm phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.
4. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ; đăng ký, tham gia tuyên chọn ký kết và thực hiện hợp đồng khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về khoa học và công nghệ; góp phần xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước.

5. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của trường.

6. Nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở vật chất của trường; tài trợ cho các hoạt động thực hiện chính sách ưu đãi đối với con, em gia đình thuộc diện chính sách, các hoạt động xã hội nhân đạo và từ thiện.

7. Được Nhà nước giao quyền sử dụng đất; được thuê đất, vay vốn và được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức bộ máy nhà trường, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên; thành lập và giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị dịch vụ và các doanh nghiệp của trường theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai, trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính.

10. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và các cơ quan cấp trên về các hoạt động của trường theo quy định hiện hành.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHIẾU, CỔ PHẦN

Điều 11. Vốn điều lệ, Cổ phần

1. Tất cả các cổ phần của Trường vào ngày thông qua Quy chế này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần này được quy định tại Điều 19.
2. Vào ngày thông qua Quy chế này, Vốn điều lệ của Trường là 15.000.000.000 VNĐ (Mười lăm tỉ đồng).
3. Tổng số Vốn điều lệ của Trường được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.
4. Trường chỉ có thể tăng Vốn điều lệ khi được Đại hội cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Trường có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Trường có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
7. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Trường. Trường phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn 21 ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối (hoặc tặng các quyền chọn mua) các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ khi các cổ đông chấp thuận khác đi hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.
8. Trường có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của Đại hội cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu cổ phần trong trường do Trường phát hành theo mẫu do pháp luật quy định.
2. Cổ phiếu của Trường được phát hành theo hình thức Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, trong đó ghi rõ số cổ phần sở hữu. Có 02 loại cổ phần trong cổ phiếu:
 - a) Cổ phần được quyền tự do chuyển nhượng
 - b) Cổ phần hạn chế chuyển nhượng, bao gồm:
 - Cổ phần của thành viên HĐQT đương nhiệm
 - Cổ phần của cán bộ công nhân viên mua theo giá ưu đãi
 - Cổ phần của nhà đầu tư chiến lược được mua theo giá ưu đãi
 - Cổ phần của pháp nhân
3. Màu sắc và hình thức của Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần được đính kèm bản Quy chế này.

4. Mọi Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của Trường phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, được đóng dấu của Trường và lưu sổ đăng ký tại Trường mới hợp lệ.
5. Các cổ đông sau khi đã nộp tiền mua cổ phần của Trường, được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông, được nhận một Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho tất cả cổ phần của mình, kể cả cổ phần tự do và hạn chế chuyển nhượng.
6. Nếu sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị mờ, rách, cháy hay bị mất, có thể xin đổi sổ mới khi trình đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật và phải trả phí do Trường quy định.

Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần, rút vốn

Cổ đông có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo các quy định sau đây:

1. Cổ đông muốn chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp trước hết phải chuyển nhượng phần vốn đó cho các cổ đông còn lại theo giá thỏa thuận tại thời điểm chuyển nhượng.
2. Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông nếu các cổ đông còn lại không mua hoặc mua không hết.
3. Cổ phần hạn chế chuyển nhượng quy định tại Khoản 2 Điều 12 chỉ được chuyển nhượng như sau:
 - a) Cổ phần của Hội đồng quản trị: các thành viên Hội đồng quản trị phải cam kết nắm giữ số cổ phần do mình sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm.
 - b) Trong thời hạn 3 năm đối với cổ phần mua theo giá ưu đãi 20% và 5 năm đối với cổ phần mua theo giá ưu đãi 40% chỉ được chuyển nhượng cho nhân viên đang làm việc tại trường và được HĐQT công nhận
 - c) Cổ phần phát sinh từ cổ phần ưu đãi nhân viên do tăng vốn không được chuyển nhượng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày phát hành cổ phần gốc.
 - d) Trong thời gian 3 năm kể từ ngày thành lập, cổ phần của nhà đầu tư chiến lược mua theo giá ưu đãi chỉ được chuyển nhượng trong cổ đông.
4. Trường hợp muốn chuyển nhượng trước thời hạn trên phải được Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đơn của cổ đông xin chuyển nhượng cổ phần nằm trong các loại cổ phần hạn chế chuyển nhượng trước thời hạn trên, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển nhượng này phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Nhà trường.
5. Cổ phần của công ty được mua với điều kiện có mục tiêu và phương án hợp tác được nhà trường phê duyệt chỉ được chuyển nhượng cho các pháp nhân bên ngoài có phương án hợp tác được Hội đồng quản trị thông qua hoặc Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc mua lại số cổ phần này trong 3 năm đầu.
6. Hội đồng quản trị có toàn quyền từ chối việc đăng ký chuyển nhượng với bất kỳ cổ phiếu ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ với nhà trường.
7. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết theo Luật thừa kế sẽ được Trường thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

8. Trong trường hợp cổ đông có nhu cầu rút vốn hợp lý, việc rút vốn phải được chấp thuận bằng nghị quyết của cuộc họp Hội đồng quản trị với kết quả biểu quyết đạt được từ 2/3 phiếu thuận trở lên.
9. Trong trường hợp nhà trường bị giải thể, việc xử lý về tài chính, tài sản được áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Quy chế này và luật pháp có quy định khác.

Điều 14. Thu hồi cổ phần

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Trường.
2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Quy chế này.
4. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Trường và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Một cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Trường tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp. Số tiền phải thanh toán cho Trường cộng với lãi theo tỷ lệ tương ứng (không quá 10% một năm), theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Khi một cổ phần đã được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V

CỔ ĐÔNG, CỔ TỨC

Điều 15. Quy định chung về cổ đông

1. Cổ đông của Trường là những pháp nhân hoặc cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Trường.
2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Trường.
3. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông.
4. Cổ đông sáng lập: cổ đông sáng lập của trường là những cổ đông tham gia thông qua Quy chế lần đầu của Trường;
5. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Trường: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6. Người đại diện nêu tại điểm trên đây có thể uỷ quyền cho người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện tại Trường, những người được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân tại trường không được uỷ quyền làm đại diện cho pháp nhân khác.
7. Cổ đông là cá nhân có thể uỷ quyền cho cổ đông khác có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Trường.
8. Việc uỷ quyền phải thực hiện bằng văn bản theo mẫu do nhà trường ban hành.
9. Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện, trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông này bằng văn bản và gửi Hội đồng quản trị.
10. Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông cũ, thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất hoặc kế thừa để Hội đồng quản trị xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành. Trường hợp cổ đông pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác theo quyết định của Hội đồng giải thể của pháp nhân đó và phải được chấp thuận của Hội đồng quản trị Nhà trường.

Điều 16. Cổ phần ưu đãi biểu quyết

1. Nhà trường có quyền phát hành cổ phần ưu đãi biểu quyết để đảm bảo cơ hội cho người ít vốn nhưng có nhiều kinh nghiệm, ý tưởng phát triển giáo dục và có nhiều quan hệ thuận lợi cho sự phát triển của Trường.
2. Số lượng, thành phần, mức ưu đãi và thời gian hưởng ưu đãi do Hội đồng quản trị đề nghị và được thông qua tại Đại hội cổ đông.

Điều 17. Cổ phần ưu đãi nhân viên

1. Nhà trường chỉ phát hành cổ phần ưu đãi nhân viên cho nhân viên cơ hữu của nhà trường.
2. Số lượng cổ phần và hình thức ưu đãi do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội cổ đông thông qua.

Điều 18. Cổ phần ưu đãi hoàn lại

1. Là cổ phần được nhà trường hoàn lại vốn góp theo những điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.

- Cổ đông có cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Điều 19. Quyền của cổ đông phổ thông

- Được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp.
- Được ưu tiên mua cổ phần mỗi khi trường phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần sở hữu tại thời điểm phát hành.
- Được mua bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần theo Quy chế này.
- Cổ đông sở hữu hoặc đại diện nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu 10.000 cổ phần được tham dự Đại hội cổ đông, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Cổ đông không được quyền biểu quyết các nghị quyết liên quan đến các giao dịch mà cổ đông có quyền lợi liên quan.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần từ 20.000 trở lên và thời hạn sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề xuất một nội dung thảo luận tại Đại hội cổ đông. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn Hội đồng quản trị, nội dung đề xuất không liên quan đến việc vi phạm pháp luật, vấn đề cá nhân, vượt quá quyền hạn Trường.
 - Các đề xuất phải được gửi đến Trường bằng văn bản ít nhất 05 ngày trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần từ 20.000 trở lên và thời hạn sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng có quyền ứng cử/đề cử người vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần từ 40.000 trở lên và thời hạn sở hữu liên tục ít nhất 6 tháng có quyền ứng cử/đề cử người vào Hội đồng quản trị.
- Cổ đông có thể ủy quyền cổ đông khác đại diện tham gia các kỳ họp của Đại hội cổ đông phù hợp với những điều kiện sau:
 - Được ủy quyền từng lần cho mỗi kỳ Đại hội cổ đông hoặc ủy quyền một lần cho suốt nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
 - Phải có giấy ủy quyền.
 - Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách chính mình.
- Trong các kỳ họp Đại hội cổ đông, các cổ đông tham dự có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động của trường có liên quan đến quyền lợi cổ đông; quyền được trả lời các ý kiến phê bình, chất vấn, kiến nghị của mình về công việc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Hiệu trưởng trong hoạt động của Trường (Trừ những hoạt động bí mật nghiệp vụ của trường như công nghệ, kỹ thuật máy móc thiết bị, phương pháp tác nghiệp đào tạo). Các yêu cầu chất vấn, kiến nghị này phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội cổ đông bằng văn bản trước 05 ngày.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho từ 30% vốn điều lệ được quyền yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bất thường khi:
 - Có chứng cứ bất thường về hoạt động tài chính.
 - Có chứng cứ thất bại trong hoạt động đào tạo.
 - Có chứng cứ tham nhũng hoặc cố ý làm trái pháp luật gây thiệt hại cho Trường của các thành viên trong Ban Giám hiệu, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Trong những trường hợp này, Hội đồng quản trị Trường phải triệu tập Đại hội cổ đông chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu bằng văn bản.

12. Trong trường hợp Trường phải giải thể, phá sản, được chia số tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu sau khi Trường thanh toán hết các khoản nợ theo luật định.

Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ cổ đông

1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết đã mua và chịu trách nhiệm về nợ và các tài sản khác của trường trong phạm vi số vốn đã góp vào trường.
2. Tuân thủ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.
3. Chấp hành quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật nghề nghiệp về các hoạt động của Trường.

Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông

1. Trường lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Quyết định thành lập Trường. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tên, trụ sở Trường
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - c) Tổng số cổ phần đã chào bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
 - d) Tên Cổ đông, mã số Cổ đông, số CMND hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là pháp nhân, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở Trường và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chức năng.

Điều 22. Chi trả cổ tức và thu hồi tiền thanh toán

1. Trường chỉ được trả cổ tức cho Cổ đông khi Trường quyết toán hàng năm có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Trường vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả. (Được ban kiểm soát thẩm tra và cơ quan thuế quyết toán tài chính năm của Trường).
2. Ít nhất 15 ngày trước mỗi lần trả cổ tức, Hội đồng quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức phải trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả Cổ đông ít nhất 7 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Trong thông báo phải ghi rõ số cổ phần của từng loại Cổ đông, mức cổ tức, tổng số cổ tức mà Cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức. Số tiền cổ tức của các Cổ đông chưa đến nhận sẽ không được tính lãi.
3. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Trường.
4. Trường hợp việc thanh toán tiền cổ tức trái với quy định tại khoản 1 điều này thì các Cổ đông đã nhận cổ tức phải hoàn trả cho Trường. Nếu có Cổ đông không hoàn trả được thì Cổ đông đó và các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nợ của Trường.

Chương VI

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG

Điều 23. Cơ cấu tổ chức

Trường tổ chức quản lý bảo đảm các yêu cầu về cơ cấu tổ chức quy định trong Quy chế trường đại học và phù hợp với điều kiện, quy mô của trường. Cơ cấu tổ chức của trường đại học tự thực bao gồm:

1. Hội đồng quản trị;
2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
3. Ban Kiểm soát;
4. Hội đồng khoa học và đào tạo;
5. Các phòng (ban) chuyên môn;
6. Các khoa và bộ môn trực thuộc trường;
7. Các bộ môn thuộc khoa;
8. Các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở phục vụ đào tạo trong trường đại học;
9. Tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể.

Điều 24. Đại hội cổ đông

1. Đại hội cổ đông gồm các cổ đông có vốn góp có quyền biểu quyết.
2. Đại hội cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của trường; giải quyết các yêu cầu đột xuất về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận;
 - b) Xác định mục tiêu, phương hướng xây dựng kế hoạch phát triển trường; xem xét điều chỉnh ngành nghề, trình độ, quy mô đào tạo, định hướng hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với chiến lược phát triển trường;
 - c) Quyết định: Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, các sửa đổi, bổ sung; bán tài sản có giá trị lớn hơn 50% giá trị tài sản của trường.
 - d) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần *phù hợp với cơ chế hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của nhà trường*.
 - e) Thông qua báo cáo các mặt hoạt động, báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng, kế hoạch hoạt động trong năm tới của nhà trường.
 - f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này.
3. Đại hội cổ đông được triệu tập họp theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc theo yêu cầu của các cổ đông có sở hữu trên 30% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên; trong trường hợp Hội đồng quản trị có vi phạm nghiêm trọng và trong một số trường hợp khác theo quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường thì Ban Kiểm soát được quyền thông báo cho Hội đồng quản trị và triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường. Mọi chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông sẽ tính vào kinh phí hoạt động của nhà trường.
4. Đại hội cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần.
5. Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số vốn có quyền biểu quyết.
6. Các cuộc họp Đại hội cổ đông được ghi vào sổ biên bản của trường và thông qua ngay trước khi bế mạc; việc thông qua các quyết định của Đại hội cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp và có hiệu lực khi có số cổ đông chiếm

quá nửa số vốn có quyền biểu quyết nhất trí, trừ trường hợp có quy định khác trong Quy chế này về tỉ lệ nhất trí. Biên bản phải có chữ ký của người chủ trì và thư ký cuộc họp.

7. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 5 Điều này, thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
8. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 7 Điều này, thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.
9. Đại hội cổ đông bất thường:
Đại hội cổ đông bất thường tiến hành hợp lệ nếu có số Cổ đông hiện diện đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

9.2 Đại hội cổ đông bất thường được triệu tập để xem xét, giải quyết các vấn đề bất thường trong Trường như:

- a) Sửa đổi, bổ sung quy chế trường.
- b) Giải quyết những vấn đề tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng.
- c) Bãi nhiệm, miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nếu cần thiết.
- d) Có dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính
- e) Có dấu hiệu thất bại trong hoạt động đào tạo.
- f) Có dấu hiệu về tham ô, hoặc cố ý gây thiệt hại cho Trường của Ban giám hiệu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- g) Xử lý các vấn đề khẩn cấp cần thiết khác.

9.3 Đại hội cổ đông bất thường được triệu tập theo:

- a) Quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc:
- b) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 9 điều 19 của Quy chế này hoặc
- c) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

9.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu triệu tập.

9.5 Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường.

9.6 Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp thì Cổ đông, đại diện thay thế nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm 9.3.c tại điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội cổ đông bất thường.

10. Người triệu tập Đại hội cổ đông phải gửi giấy mời họp, chương trình họp và các tài liệu thảo luận đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 7 ngày trước ngày họp.

11. Cổ đông có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự Đại hội cổ đông. Người được ủy quyền được quyền biểu quyết nhưng không được quyền đề cử, ứng cử với tư cách cá nhân tại Đại hội cổ đông. Người được ủy quyền phải thực hiện đúng nội dung ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần hoặc một lần cho suốt nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Người ủy quyền có thể thu hồi sự ủy quyền bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 25. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của trường và là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu của trường, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết nghị của Đại hội cổ đông và có quyền quyết định những vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, quy hoạch, kế hoạch và phương hướng đầu tư phát triển của trường theo quy định.
2. Hội đồng quản trị có từ 7 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm.
3. Tối thiểu 50% thành viên Hội đồng quản trị phải là những người tham gia giảng dạy đại học hay quản lý giáo dục.
4. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do các thành viên sáng lập trường tổ chức bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. Từ nhiệm kỳ thứ hai, 3 tháng trước khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội cổ đông để bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ kế tiếp theo nguyên tắc bỏ phiếu kín. Quyết nghị của việc bầu cử và bỏ phiếu chỉ có hiệu lực khi có quá nửa số cổ phiếu có quyền biểu quyết nhất trí.
5. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ba tháng một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khi có ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị. Nghị quyết của Hội đồng quản trị xây dựng theo nguyên tắc: mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi được quá nửa số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6. Trong nhiệm kỳ, nếu có yêu cầu bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải thông qua Đại hội cổ đông theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và có hiệu lực khi có số cổ đông chiếm quá nửa số vốn có quyền biểu quyết nhất trí.
7. Trong quá trình hoạt động, nếu Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng Quy chế này và pháp luật, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định không công nhận Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm, đồng thời lập Hội đồng quản trị lâm thời và cử Chủ tịch Hội đồng quản trị lâm thời trong số các cổ đông để tiếp tục quản lý, điều hành các hoạt động của trường. Thời hạn hoạt động của Hội đồng quản trị lâm thời không quá 6 tháng. Chủ tịch Hội đồng quản trị lâm thời có nhiệm vụ tổ chức Đại hội cổ đông bất thường để bầu Hội đồng quản trị mới và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Điều 26. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên của Hội đồng quản trị là cổ đông, có quốc tịch Việt Nam, có sức khỏe và được bầu ra trong Đại hội cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được tái cử sau khi hết nhiệm kỳ.
3. Tiêu chuẩn ứng cử viên Hội đồng quản trị:
 - a) Cá nhân sở hữu hoặc đại diện sở hữu tối thiểu 40.000 cổ phần. Văn bản ủy quyền của nhóm cổ đông cho người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị chỉ được thực hiện 1 lần và có giá trị trong suốt nhiệm kỳ. Văn bản ủy quyền được gửi đến Ban Tổ chức trước 3 ngày diễn ra Đại hội.
 - b) Trình độ chuyên môn tối thiểu tốt nghiệp Đại học;
 - c) Có năng lực đóng góp cho hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị;
 - d) Có sức khỏe, có phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật.

Điều 27. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên bị miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ trong các trường hợp sau đây:

1. Vi phạm pháp luật bị phạt tù hoặc Tòa án tước quyền hành nghề;
2. Bị chết hoặc bị hạn chế năng lực, hành vi dân sự;
3. Tự nguyện từ chức;
4. Vắng mặt liên tiếp trong hai kỳ họp Hội đồng quản trị mà không có lý do chính đáng.
5. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội cổ đông khi vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, quyết định của Hội đồng quản trị, gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của nhà trường và các cổ đông.
6. Trường hợp số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ khi số thành viên của Hội đồng quản trị giảm quá quy định nêu trên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, thông qua Đại hội cổ đông.
2. Xây dựng và quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu, chi tài chính của trường theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính.
3. Thực hiện quyết nghị của Đại hội cổ đông. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng trường, phê duyệt các dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm do Hiệu trưởng trình; giám sát việc quản lý sử dụng tài chính và tài sản của nhà trường.
4. Chọn người giữ chức vụ Hiệu trưởng và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận.
5. Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của trường do Hiệu trưởng đề xuất.
6. Quyết định những nguyên tắc cơ bản để giải quyết các vấn đề về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất và công tác đối ngoại của trường.
7. Giám sát Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật và các quyết nghị của Hội đồng quản trị.
8. Quyết định phương án đầu tư.
9. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
10. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
11. Thông qua hợp đồng mua bán và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của trường.
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và thông qua khung lương và lợi ích khác của các chức danh Phó hiệu trưởng; Kế toán trưởng theo đề nghị của Hiệu trưởng.
13. Chuẩn bị báo cáo về tình hình tài chính, công tác quản lý và điều hành vào cuối mỗi năm và gửi đến Ban Kiểm soát trước 30 ngày họp thường niên của Đại hội cổ đông để thẩm định.
14. Trình báo cáo hàng năm: kết quả hoạt động, quyết toán tài chính lên Đại hội cổ đông.

15. Kiến nghị mức cổ tức được trả chi từng loại cổ phần, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình hoạt động.
16. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của trường, định giá lại tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi.
17. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông, triệu tập họp Đại hội cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội cổ đông thông qua quyết định.
18. Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại.
19. Xem xét việc chuyển nhượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng.
20. Đình chỉ các quyết định của Hiệu trưởng nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Quy chế của trường, nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của Hội đồng quản trị.
21. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể trường.

Điều 29. Ban Kiểm soát

1. Trường có Ban Kiểm soát.
 - a) Ban Kiểm soát có từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.
 - b) Thành viên của Ban Kiểm soát phải là người có cổ phần và quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phạt tù và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - c) Những người trong Ban Kiểm soát không được là thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Kế toán trưởng; đồng thời không phải là cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Kế toán trưởng của nhà trường.
2. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra các hoạt động của nhà trường.
3. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban; nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.
4. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:
 - a) Cá nhân sở hữu hoặc đại diện sở hữu tối thiểu 20.000 cổ phần. Văn bản ủy quyền của nhóm cổ đông cho người đại diện tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát chỉ được thực hiện 1 lần và có giá trị trong suốt nhiệm kỳ. Văn bản ủy quyền được gửi đến Ban Tổ chức trước 3 ngày diễn ra Đại hội.
 - b) Trình độ chuyên môn tối thiểu tốt nghiệp Đại học;
 - c) Có năng lực giám sát các hoạt động quản lý của Nhà trường;
 - d) Có sức khỏe, có phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật.

Điều 30. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành các hoạt động của trường, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của trường; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của trường;
3. Định kỳ thông báo với Chủ tịch Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các báo cáo, kết luận và kiến nghị trước khi trình lên Đại hội cổ đông.
4. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội cổ đông về các hoạt động của nhà trường.
5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của trường;

6. Việc kiểm soát theo quy định tại các khoản 1 và 2 của Điều này không được gây cản trở các hoạt động của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn các hoạt động của trường.
7. Chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu của trường về các nội dung trong báo cáo và các hoạt động của mình;
8. Được yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên của Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu về các hoạt động của nhà trường khi thực thi nhiệm vụ.
9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Hiệu trưởng khi có đủ các tiêu chuẩn quy định đối với Hiệu trưởng.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
 - Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức việc thông qua quyết nghị của Hội đồng quản trị;
 - Chỉ đạo việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản trị sau khi được thông qua;
4. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế Đại học tư thục và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng văn bản.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không còn khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc không có người được ủy quyền thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc Hiệu trưởng đứng ra tổ chức bầu một người trong số các thành viên còn lại giữ chức Quyền Chủ tịch theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và có hiệu lực khi có quá nửa số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí. Kết quả bầu được báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để Bộ công nhận. Thời gian được ủy quyền hoặc tạm giữ chức Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị không quá 6 tháng, kể từ ngày được công nhận.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Các văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện trước pháp luật về mọi hoạt động của nhà trường.

Điều 32. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường đại học tư thục có điều kiện về học vị và kinh nghiệm quản lý giáo dục theo qui định của Điều lệ trường Đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động trường đại học tư thục ban hành theo quyết định số 14/2005/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, có kinh nghiệm và năng

- lực chuyên môn; có uy tín, phẩm chất đạo đức và sức khoẻ tốt và không phải là công chức, viên chức nhà nước.
2. Hiệu trưởng trường đại học tự thực được Hội đồng quản trị đề cử trên cơ sở được quá nửa các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
 3. Hiệu trưởng trường đại học tự thực là người điều hành các hoạt động của trường, đại diện cho trường thực hiện các nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao.
 4. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này, Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen còn có quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - b) Dự kiến bộ máy, biên chế và nhân sự của Trường trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Quyết định tuyển dụng lao động theo quy định của pháp luật và theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - c) Xây dựng các biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực và các biện pháp bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, hoạt động khoa học - công nghệ, trình Hội đồng quản trị phê duyệt nhằm thực hiện mục tiêu phát triển trường;
 - d) Tổ chức công tác kế toán, quản lý tài chính và tài sản của trường theo các quy định của pháp luật;
 - e) Lập dự toán và quyết toán tài chính hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo định mức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Báo cáo định kỳ Hội đồng quản trị, các cấp quản lý có liên quan về tài chính và các hoạt động của nhà trường theo quy định;
 - f) Thực hiện các quy định của pháp luật về lao động - tiền lương, tiền công, bảo hiểm, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, khen thưởng, kỷ luật giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học của trường;
 - g) Thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh, tổ chức quản lý đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng chứng chỉ; ban hành các nội quy, quy định nội bộ nhằm thực hiện việc điều hành các hoạt động của nhà trường;
 - h) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn trong nhà trường;
 - i) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có quyền bảo lưu ý kiến không nhất trí với quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - j) Được quyết định đầu tư mua sắm tài sản trang thiết bị ngoài kế hoạch có giá trị không vượt quá 10% vốn điều lệ ; không vượt quá 20% giá trị đầu tư nếu đã có kế hoạch được Hội đồng quản trị duyệt. Được quyết định bán, thanh lý tài sản trang thiết bị có giá trị không vượt quá 100 triệu đồng Việt Nam.
 - k) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có quyền bảo lưu ý kiến không nhất trí với quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 33. Phó Hiệu trưởng

1. Các Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng nhà trường phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt. Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và nghiên cứu khoa học phải có tiêu

chuẩn về chức danh, học vị như đối với Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm.

2. Phó Hiệu trưởng có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a) Giúp Hiệu trưởng quản lý điều hành các hoạt động của trường, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;
 - b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

Điều 34. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của trường đại học tư thục bao gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Trưởng khoa, một số Trưởng phòng, một số Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, giảng viên chính của trường, một số nhà khoa học, quản lý giáo dục và đại diện một số tổ chức kinh tế - xã hội ở ngoài trường quan tâm và am hiểu về giáo dục đại học.
2. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng và do Hiệu trưởng làm Chủ tịch. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.
3. Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:
 - a) Quy hoạch và chiến lược phát triển nhà trường; mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về đào tạo, khoa học và công nghệ;
 - b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ, nhân viên cơ hữu của trường.
4. Các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của trường được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng.
5. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.
6. Các kết luận của Chủ tịch Hội đồng tại các phiên họp của Hội đồng khoa học và đào tạo phải được thông báo tới các khoa và bộ môn.

Điều 35. Các khoa

1. Khoa là đơn vị quản lý hành chính cơ sở của trường, có các nhiệm vụ sau đây:
 - a) Xây dựng đề án mở ngành, chương trình đào tạo của ngành thông qua Hội đồng khoa học Khoa và trình Hiệu trưởng phê duyệt.
 - b) Xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập và tổ chức quá trình đào tạo các ngành thuộc khoa; tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường;
 - c) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;
 - d) Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;
 - e) Quản lý chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học;
 - f) Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học do Hiệu trưởng giao. Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy - học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học;

- g) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ nhân viên thuộc khoa.
2. Hiệu trưởng quyết định thành lập và giải thể các khoa sau khi được sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị nhà trường.
 3. Đứng đầu các khoa là Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng khoa có các Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Nhiệm kỳ của Trưởng khoa và Phó Trưởng khoa là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.
 4. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được chọn trong số các giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý. Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn theo qui định Điều lệ trường Đại học.
 5. Mỗi Khoa còn có một Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa là tổ chức tư vấn cho Trưởng Khoa về các vấn đề chiến lược của Khoa. Hội đồng này gồm có: Trưởng Khoa, Phó trưởng Khoa, Trưởng các Bộ môn thuộc Khoa, các Chủ nhiệm ngành thuộc Khoa, một số giảng viên cơ hữu có uy tín thuộc Khoa và một số nhà khoa học, quản lý có uy tín ngoài Trường. Hội đồng do Hiệu trưởng bổ nhiệm.
 6. Khoa và Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa hoạt động theo “Quy định hoạt động của Khoa thuộc Trường Đại học Hoa Sen” do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 36. Các bộ môn

1. Bộ môn là đơn vị cơ sở về đào tạo, khoa học và công nghệ của trường đại học, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.
2. Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học và đào tạo và đề nghị của Trưởng khoa, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập, giải thể và quy định nhiệm vụ cụ thể của bộ môn. Bộ môn hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng quy định.
3. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập một số môn học trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của trường, của khoa;
 - b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình, đề cương môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến chuyên ngành đào tạo và môn học được khoa và trường giao;
 - c) Nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động học thuật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;
 - d) Tiến hành nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và cung ứng các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa giao; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho trường;
 - e) Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thuộc chuyên ngành;
 - f) Chủ trì việc đào tạo chuyên ngành cho một hoặc một số chuyên ngành; chủ trì việc đào tạo các chuyên ngành sau đại học;
 - g) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của bộ môn.
4. Đứng đầu bộ môn là Trưởng bộ môn. Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa sau khi tham khảo ý

kiến của các giảng viên trong bộ môn. Nhiệm kỳ của Trưởng bộ môn là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

5. Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng quản trị trường về kế hoạch phát triển của trường, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, giải thể, bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng Bộ môn và quy định nhiệm vụ cụ thể của các bộ môn trực thuộc trường.

Điều 37. Các Phòng, ban chức năng

1. Các phòng, ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các mảng công việc chủ yếu của trường: hành chính, nhân sự, quản lý các hệ đào tạo, khoa học và công nghệ, công tác chính trị - quản lý người học, kế hoạch - tài chính, quan hệ quốc tế, thanh tra,...
2. Hiệu trưởng quyết định thành lập và giải thể các phòng, ban chức năng và được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị nhà trường
3. Đứng đầu các phòng là Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng phòng có các Phó trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng. Nhiệm kỳ của Trưởng phòng, Phó trưởng phòng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại.
4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chức năng do Hiệu trưởng ký ban hành sau khi thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị trường.

Điều 38. Các Trung tâm, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở phục vụ đào tạo và các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nhà trường

1. Căn cứ kế hoạch phát triển hoạt động trường được Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các trung tâm, tổ chức trực thuộc trường sau:
 - a) Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được thành lập và hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ trường đại học.
 - b) Các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nhà trường gắn với nhiệm vụ đào tạo của trường và hoạt động theo quy định của luật pháp.
 - c) Trung tâm thông tin tư liệu phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Trung tâm thông tin tư liệu có trách nhiệm quản lý, bổ sung và cung cấp các nguồn thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực hoạt động của trường; thu thập và bảo quản sách, tạp chí, băng, đĩa, các luận án đã bảo vệ tại trường, các ấn phẩm của trường và các tài liệu lưu trữ khác; hướng dẫn và quản lý công tác quyền sở hữu trí tuệ của trường.
 - d) Các đơn vị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phù hợp với điều kiện phát triển của trường như: tổ chức in ấn, phòng thí nghiệm, xưởng, trường thực hành, tổ chức dịch vụ, câu lạc bộ, nhà văn hoá - thể dục thể thao, hệ thống ký túc xá, nhà ăn.
 - e) Các trung tâm thực hiện các nhiệm vụ đào tạo phi chính quy, đào tạo thường xuyên nhằm đáp ứng các nhu cầu học tập đa dạng của xã hội.
2. Đứng đầu các tổ chức trên là Giám đốc do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi thông qua Hội đồng quản trị. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó Giám đốc là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.
3. Các tổ chức trên hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, quy chế do Hiệu trưởng ban hành sau khi thông qua Hội đồng quản trị và phù hợp với các quy định của nhà nước.

Điều 39. Các Hội đồng và các tổ chức khác

1. Căn cứ theo yêu cầu công tác đào tạo và các hoạt động nhà trường, Hiệu trưởng có thể thành lập các Hội đồng theo quy định của Bộ (như Hội đồng tuyển sinh) hoặc các Hội đồng khác nhằm tư vấn Hiệu trưởng trong công tác điều hành nhà trường như Hội đồng học vụ, Hội đồng tốt nghiệp, Hội đồng lương, Hội đồng thi đua-khen thưởng-kỷ luật; và các tổ chức công đoàn, tổ chức chính trị.
2. Các Hội đồng trên hoạt động theo quy định do Hiệu trưởng ban hành.
3. Các tổ chức công đoàn, tổ chức chính trị trong trường hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật. Trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế của trường.

Chương VII

GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

Điều 40. Tổng quát

1. Nhân viên của trường trong Quy chế này, trừ khi ngữ cảnh đề cập khác đi, được hiểu là bao gồm: giảng viên, cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, nhân viên hành chính, và nhân viên phục vụ.
2. Nhân viên của nhà trường có thể làm việc theo các dạng hợp đồng: cơ hữu (hợp đồng làm việc toàn thời gian cho nhà trường, được nhà trường đóng BHXH, BHYT), hợp đồng cộng tác viên dài hạn, hợp đồng ngắn hạn, hợp đồng thử việc.
3. Trường và nhân viên thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và quyền lợi cho các nhân viên như đã quy định trong Luật Lao động, Hợp đồng lao động đã ký, các văn bản pháp quy khác của nhà nước và quy định của Trường.
4. Chỉ nhân viên cơ hữu của Trường mới được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.
5. Nhân viên cơ hữu của trường không được ký hợp đồng toàn thời với bất kỳ cơ quan thứ hai nào. Trong trường hợp được mời giảng, tham gia giảng dạy hoặc làm việc một phần thời gian ở một cơ quan khác, phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Hiệu trưởng nhà trường.
6. Những nhân viên đang trong biên chế Nhà nước khi chuyển sang làm việc cho Trường, sẽ ra khỏi biên chế nhà nước. Thời gian làm việc tại trường của nhân viên này vẫn được tính là thời gian công tác liên tục để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) trên cơ sở phải tiếp tục nộp BHXH theo quy định về BHXH của nhà nước.
7. Nhân viên có quyền tự nguyện tham gia các tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội, đoàn thể khác.
8. Nhân viên phải nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ Điều lệ trường đại học, các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường và các quy định do Hiệu trưởng ban hành.
9. Nhân viên có thành tích được nhà trường khen thưởng bằng các hình thức như: tặng bằng khen, khen thưởng bằng hiện vật, nâng bậc lương trước niên hạn, hay đề nghị cấp trên khen thưởng, theo quy định của Nhà nước, Ngành Giáo dục - Đào tạo, và Trường.
10. Nhân viên nhà trường khi vi phạm kỷ luật thì tùy theo mức độ nặng, nhẹ sẽ bị xử lý bằng một hay các biện pháp như sau: khiển trách, cảnh cáo, chuyển ngạch, hạ bậc lương, bồi thường thiệt hại vật chất, buộc thôi việc, theo quy định của Nhà nước, Ngành Giáo dục - Đào tạo, và Trường.

Điều 41. Giảng viên

1. Giảng viên của Trường bao gồm giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng cộng tác viên dài hạn hoặc giảng viên thỉnh giảng. Tất cả giảng viên phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và sức khỏe, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường đại học và các quy định tại Điều 61, 62, 63, 64 Luật Giáo dục và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Giảng viên cơ hữu có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật được xét phong tặng các danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân và các chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.
3. Ngoài việc các giảng viên nước ngoài trực tiếp tham gia giảng dạy trong các chương trình đào tạo theo các dự án liên kết đào tạo với nước ngoài, trường còn chú trọng việc phát triển đội ngũ giảng viên thông qua các mối quan hệ hợp tác quốc tế. Trường tạo điều kiện để mời và tuyển dụng các giảng viên đang giảng dạy tại các trường Đại học nước ngoài, Việt kiều có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường dưới nhiều hình thức linh hoạt như: mời giảng một số môn chủ lực của ngành đào tạo; mời giảng theo chuyên đề; tham gia giảng dạy toàn thời gian tại nhà trường trong từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn,...
4. Giảng viên cơ hữu tuyển mới ưu tiên có trình độ sau đại học hoặc đang học Cao học. Những giảng viên cơ hữu chưa có bằng cao học đều phải cam kết hoàn tất trong vòng 3 năm, trường tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và có chính sách hỗ trợ tài chính để học lấy bằng Thạc sĩ và cao hơn. Trường đặc biệt khuyến khích giảng viên học Cao học, Tiến sĩ với các trường có liên kết đào tạo với nước ngoài qua biện pháp hỗ trợ tài chính.
5. Tiêu chuẩn tuyển dụng và xếp lương giảng viên cơ hữu bao gồm 7 tiêu chuẩn sau:
 - a) Trình độ chuyên môn, sư phạm;
 - b) Văn bằng (ưu tiên trong chuyên ngành và/hoặc ngành nghề gần gũi);
 - c) Kinh nghiệm giảng dạy (ưu tiên trong ngành học và bậc học đang đảm nhiệm);
 - d) Kinh nghiệm thực tế (đúng với chuyên môn giảng dạy);
 - e) Năng lực nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu hoặc hướng dẫn thực tập, viết báo cáo, đề án hoặc/và năng lực quản lý sư phạm;
 - f) Năng lực sử dụng ngoại ngữ trong chuyên môn;
 - g) Trình độ sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và nỗ lực áp dụng phương pháp sư phạm tiên tiến.
6. Trường luôn khuyến khích và đề cao việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho giảng viên, nhân viên phát triển tư duy sáng tạo, tham gia nghiên cứu khoa học, nâng cao khả năng và kinh nghiệm trong quan hệ hợp tác quốc tế.

Chương VIII

SINH VIÊN VÀ HỌC VIÊN

Điều 42. Nhiệm vụ sinh viên và học viên

Sinh viên, học viên theo học tại trường có các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường đại học, các quy định của Bộ Giáo dục và của nhà trường; cụ thể là:

- a) Học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch đào tạo của trường;
- b) Tuân thủ pháp luật của Nhà nước, các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy chế học tập của trường;
- c) Tham gia lao động và hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực;
- d) Đóng học phí theo quy định;
- e) Giữ gìn và bảo vệ tài sản của trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường;

Điều 43. Quyền của sinh viên, học viên

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc học tập;
2. Học vượt lớp, học rút ngắn thời gian, học liên thông cấp học, ngành học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy chế học tập của nhà trường;
3. Được sử dụng các trang thiết bị thí nghiệm, thực hành thực tập, các phương tiện phục vụ cho hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao của trường theo quy định của nhà trường;
4. Được tham gia nghiên cứu khoa học và rèn luyện theo chương trình kế hoạch của trường;
5. Được tham gia hoạt động đoàn thể, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật;
6. Được hưởng chính sách chế độ của Trường về miễn giảm học phí, về học bổng, cho vay, về khen thưởng đối với sinh viên, học viên;
7. Trực tiếp tham gia tổ chức đoàn thể, kiến nghị với nhà trường về các giải pháp nhằm góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học;
8. Được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước;
9. Được tiếp tục học các trình độ cao hơn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm.

Chương IX

HỌAT ĐỘNG ĐÀO TẠO - HỌAT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ - HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 44. Hoạt động đào tạo

1. Trường đào tạo cấp Đại học và các cấp thấp hơn Đại học dưới các hình thức chính quy, ngoài chính quy, liên kết, hợp tác quốc tế theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Khi đủ điều kiện và được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép, Trường đào tạo sau Đại học.
3. Ngôn ngữ chính thức giảng dạy ở trường là tiếng Việt. Trong những chương trình hợp tác với nước ngoài, chương trình đào tạo ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài và một số ngành học khác có thể giảng dạy trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Ngoài các ngành học hiện có, trường từng bước mở rộng các ngành đào tạo phù hợp với đặc điểm nhà trường và đáp ứng nhu cầu xã hội. Việc mở thêm một ngành học mới được thực hiện theo quy trình mở ngành do Hiệu trưởng ban hành.
5. Chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo của trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các chương trình hợp tác quốc tế của nhà trường, xu hướng phát triển của Việt nam và thế giới nhằm đạt được sự công nhận, liên thông được với các đại học tiên tiến trong và ngoài nước.
6. Trường thực hiện việc tuyển sinh, quản lý quá trình đào tạo, kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng, chứng chỉ theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7. Học chế:
 - a. Với đào tạo đại học trường áp dụng học chế tín chỉ
 - b. Với đào tạo cao đẳng và kỹ thuật viên sẽ chuyển dần sang đào tạo tín chỉ theo một lộ trình thích hợp.
8. Văn bằng
 - a. Trường cấp bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống văn bằng, chứng chỉ do nhà nước quy định
 - b. Đối với các chương trình hợp tác giáo dục – đào tạo với nước ngoài, bằng cấp có thể thuộc trong hai loại tùy theo sự thoả thuận trước:
 - i. Bằng hay chứng chỉ đồng cấp bởi Trường và trường liên kết.
 - ii. Bằng hay chứng chỉ do trường liên kết cấp.

Điều 45. Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Trường thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, các dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của trường theo các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.
2. Việc thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển, các cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của luật pháp. Việc tổ chức quản lý hệ thống thông tin tư liệu, phát hành tập san, tạp chí và các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ các quy định của pháp luật và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 46. Hợp tác quốc tế

1. Trường thiết lập và phát triển các quan hệ hợp tác quốc tế nhằm mục tiêu tiếp cận nhanh với các tiêu chuẩn chất lượng đào tạo quốc tế, đảm bảo sự phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên cũng như sự phát triển ngành nghề, các loại hình và bậc đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế.
2. Trường thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác quốc tế được mời các Giáo sư, các nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cử cán bộ, giảng viên và người học tham quan, giảng dạy, học tập ở nước ngoài theo các quy định của Nhà nước.

Chương X

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 47. Chế độ tài chính

1. Trường hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện góp vốn, tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, thống kê, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan.
2. Trường vay vốn của các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất cung ứng dịch vụ.
3. Trường được Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước đặt hàng.

Điều 48. Nguồn tài chính

1. Vốn góp của các cổ đông và nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của nhà trường.
2. Các nguồn tài chính khác:
 - a) Học phí, lệ phí thu từ người học theo quy định của pháp luật;
 - b) Thu từ các hoạt động liên kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
 - c) Lãi từ tiền gửi tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;
 - d) Các khoản đầu tư, tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng (bằng tiền, bằng hiện vật) của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;
 - e) Vốn vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân;
 - f) Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 49. Nội dung chi

1. Chi tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; các khoản chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường.
2. Các khoản chi cho người học: học bổng, khen thưởng.
3. Chi cho các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao.
4. Chi cho hoạt động giảng dạy, học tập, đào tạo, dạy nghề, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng công nghệ, phục vụ giảng dạy học tập.
5. Chi quản lý hành chính.
6. Chi trả tiền thuê cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị đồ dùng dạy học.
7. Trích khấu hao tài sản cố định.
8. Chi trả vốn vay và lãi vốn vay.
9. Chi cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện.
10. Các khoản chi khác phù hợp với quy định của luật pháp.

Điều 50. Quản lý tài chính và tài sản

1. Tài chính và tài sản của Trường được hình thành từ các nguồn thu theo quy định tại Điều 51 Quy chế này. Chế độ chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản do Hội đồng quản trị quy định.

2. Trường có trách nhiệm báo cáo hoạt động tài chính hàng năm cho cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính ở địa phương.
3. Dự toán và quyết toán hàng năm của trường do Hiệu trưởng trình, Hội đồng quản trị phê chuẩn.
4. Định kỳ hàng năm, các tài sản được kiểm kê đánh giá lại giá trị, được tổ chức kiểm toán hàng năm, được nhượng bán để thu hồi vốn bổ sung nguồn tài chính cho hoạt động của trường. Trường đại học tự thực có thể tự quy định tỷ lệ khấu hao nhanh các tài sản cố định để thu hồi vốn nhưng không vượt quá mức trích khấu hao tối đa theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp. Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được Hội đồng quản trị phê chuẩn để làm cơ sở pháp lý điều hành tài chính của trường.
5. Toàn bộ tài sản của trường thuộc sở hữu của các nhà đầu tư; được Nhà nước bảo vệ theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện chế độ công khai tài chính và chấp hành công tác kiểm tra tài chính thường xuyên cũng như đột xuất của Ban kiểm soát. Nghiêm chỉnh chấp hành việc kiểm tra của cơ quan tài chính theo quy định của pháp luật về việc sử dụng kinh phí và tình hình tăng, giảm tài sản, nguồn vốn của trường.

Điều 51. Thu nhập và sử dụng thu nhập

Tổng thu nhập sau khi đã trừ các khoản chi phí cần thiết cho hoạt động của nhà trường quy định tại Điều 49, số còn lại được sử dụng như sau:

1. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.
2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển nhà trường và các quỹ khác theo quyết nghị của Hội đồng quản trị và thông báo bằng văn bản đến các cổ đông.
3. Thu nhập còn lại được phân chia cho các thành viên góp vốn theo tỷ lệ vốn góp.

Chương XII

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 52. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra định kỳ và không định kỳ các hoạt động của trường theo các quy định hiện hành.
2. Trường cũng chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Trách nhiệm về tư cách pháp nhân

Trường không cho phép cho bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa hoặc sử dụng cơ sở của trường để tiến hành các hoạt động bất hợp pháp, không đúng với tôn chỉ, mục đích hoạt động của nhà trường.

Điều 54. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân (lãnh đạo, giảng viên, cán bộ, nhân viên) của trường có thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và người học có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Xử lý vi phạm

Trong trường hợp có đủ căn cứ về việc nhà trường không chấp hành đúng pháp luật, các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không bảo đảm yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên phục vụ việc giảng dạy học tập; không bảo đảm điều kiện vệ sinh và an toàn thì tùy mức độ vi phạm, Trường sẽ bị các biện pháp chế tài sau đây tùy theo mức độ vi phạm:

1. Nhắc nhở bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Quyết định tạm ngừng tuyển sinh của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể trường.

Chương XIII

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 56. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này áp dụng cho Trường Đại học Hoa Sen kể từ khi được Đại hội cổ đông thông qua trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Điều 57. Sửa đổi và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động trường

1. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn có quyền biểu quyết trở lên, Hiệu Trưởng có quyền kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
2. Đại hội cổ đông ra quyết định thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này khi có sự biểu quyết chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 75% vốn có quyền biểu quyết.
3. Những bổ sung, điều chỉnh trong Quy chế này chỉ có hiệu lực thi hành sau khi được Hội đồng quản trị đề nghị và Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định phê duyệt

Điều 58. Giải thể Trường

1. Việc giải thể Trường theo Điều 37.3 và Điều 41.3 của Quy chế đại học tự thực ban hành kèm Quyết định số 14/2005/QĐ-TTg ngày 17/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ

Điều 59. Điều khoản thi hành

1. Toàn văn bản Quy chế này gồm 12 Chương, 59 Điều, đã được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông ngày 03/02/2007 đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát đọc từng Chương, Điều, xác định đúng nội dung đã thông qua.
2. Điều lệ này được lập thành 06 bản gửi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt.
3. Trên cơ sở quy chế được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.